**Phụ lục VIII**

**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc**

**phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT**

***(Thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)***

*(Ban hành kèm theo Quyết định 763 /QĐ-UBND ngày 21/4/2020*

*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **TRANG** |
| **I** | **I** | **LĨNH VỰC THỦY LỢI** |  |
| 1 | 1 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 6 |
| 2 | 2 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 8 |
| 3 | 3 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. | 9 |
| 4 | 4 | Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 10 |
| 5 | 5 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 11 |
| 6 | 6 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh. | 12 |
| 7 | 7 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 13 |
| 8 | 8 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 14 |
| 9 | 9 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 15 |
| 10 | 10 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh. | 16 |
| 11 | 11 | Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh. | 17 |
| 12 | 12 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 18 |
| 13 | 13 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 19 |
| 14 | 14 | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi do UBND tỉnh quản lý. | 21 |
| 15 | 15 | Phê duyệt điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý. | 22 |
| 16 | 16 | Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 23 |
| 17 | 17 | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. | 24 |
| 18 | 18 | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. | 25 |
| 19 | 19 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. | 26 |
| 20 | 20 | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. | 27 |
| 21 | 21 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. | 28 |
| **II** | **II** | **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** |  |
| 22 | 1 | Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh. | 31 |
| 23 | 2 | Công nhận làng nghề. | 32 |
| 24 | 3 | Công nhận làng nghề truyền thống. | 34 |
| 25 | 4 | Công nhận nghề truyền thống. | 35 |
| **III** | **III** | **LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP** |  |
| 26 | 1 | Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác. | 36 |
| 27 | 2 | Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân nằm trong phạm vi hành chính 01 tỉnh).HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c | 38 |
| 28 | 3 | Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh(đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư). | 40 |
| 29 | 4 | Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh. | 42 |
| 30 | 5 | Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. | 44 |
| 31 | 6 | Phê duyệt phươngán quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. | 48 |
| 32 | 7 | Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. | 50 |
| 33 | 8 | Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. | 52 |
| 34 | 9 | Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. | 54 |
| 35 | 10 | Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | 56 |
| 36 | 11 | Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định thành lập. | 58 |
|  | **IV** | **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP** |  |
| 37 | 1 | Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 60 |
| 38 | 2 | Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 62 |
| 39 | 3 | Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) | 64 |
| 40 | 4 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương | 66 |

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **03 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa |  |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/4 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/4 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | ½ ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | ¼ ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | ½ ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa |   |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 1 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **03ngày** |

**2. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **3 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa |  |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | ¼ ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | ¼ ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | ½ ngày  |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1/4 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | ½ ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa |  |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 1ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **3 ngày** |

**3. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **05ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | ¼ ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | ½ ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | ¼ ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 1 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | ¼ ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | ½ ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa |  ¼ ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 2 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **05 ngày** |

**4. Cấp giấy phép hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **05 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | ¼ ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | ½ ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | ¼ ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 1 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | ¼ ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | ½ ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | ¼ ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 2 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **05 ngày** |

**5. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **05ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | ¼ ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | ¼ ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | ¼ ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 1 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | ¼ ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | ¼ ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa |  ¼ ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 2 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **05 ngày** |

**6. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **10ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | ¼ ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | ½ ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | ½ ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | ½ ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | ¼ ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh** | **Văn phòng UBND tỉnh** | **4 ngày** |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **10 ngày** |

**7. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **10 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/4 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3,5 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1/2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1,5 ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa |  1/4 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh** | **Văn phòng UBND tỉnh** | **3ngày** |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **10 ngày** |

**8. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấp phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **10 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/4 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3,5 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1/2 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1,5 ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa |  1/4 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 3 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **10 ngày** |

**9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế**

**một cửa liên thông**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **11 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày  |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 4 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **11 ngày** |

**10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **11 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 4ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **11 ngày** |

**11. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **11ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 4ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **11 ngày** |

**12. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **11 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/4 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 2,5 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/4 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **11 ngày** |

**13. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **18 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 6 ngày  |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 2 ngày |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 giờ |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **18 ngày** |

**14. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi do UBND tỉnh quản lý**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 2 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 7 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **22 ngày** |

**15. Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 2 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh** | **Văn phòng UBND tỉnh** | **7 ngày** |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **22 ngày** |

**16. Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 2 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh** | **Văn phòng UBND tỉnh** | **7 ngày** |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **22 ngày** |

**17. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế**

**một cửa liên thông**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **30 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 13 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 3 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 8 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **30 ngày** |

**18. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 6 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh** | **Văn phòng UBND tỉnh** | **5 ngày** |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **15 ngày** |

**19. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **20 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 10 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **20 ngày** |

**20. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **50 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi. | Công chức Một cửa | 1 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên tiếp nhận và thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Sở. | Chuyên viên | 28 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 2 ngày  |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1 ngày |
| Bước 8 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 15 ngày |
| Bước 9  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **50 ngày** |

**21. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **20 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến phòng QLXDCT. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Trưởng phòng nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa của Sở, xem xét giao nhiệm vụ cho chuyên viên thực hiện. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 3 | Chuyên viên tiếp nhận và thẩm định hồ sơ:-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: Tiến hành thẩm định, dự thảo thông báo KQTĐ trình lãnh đạo phòng | Chuyên viên | 10 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. | Trưởng phòng | 2 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | LĐ Sở | 1 ngày  |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và PTNT chuyển hồ sở liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 7 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| **Tổng thời gian giải quyết** |  | **20 ngày** |

**II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư**

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế**

**một cửa liên thông**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **30 ngày** |
| Bước 1 | Công chức một cửa (Sở Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Phát triển nông thôn. | Công chức một cửa | 1 ngày |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn chuyển Phòng Phát triển nông thôn và BTDC xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng  | 1 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận và phân xử lý cho chuyên viên của phòng- Trường hợp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Dự thảo tờ trình, Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTĐ) trình Chi cục trưởng  | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên tiến hành kiểm tra hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo dự thảo tờ trình và quyết định thành lập hội đồng thẩm định quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư***Trường hợp 1***: Không thông qua thì có văn bản trả lời (thông qua Trung tâm PVHCC)***Trường hợp 2***: Thông qua, nhưng phải chỉnh sửa bổ sung thì có văn bản hướng dẫn chỉnh sửa bổ sung Trong thời hạn 30 ngày, Chủ đầu tư thực hiện chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của HĐTĐ.***Trường hợp 3***: Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt trình lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên  | 15 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo phòng xem xét, chỉnh sửa dự thảo tờ trình trình lãnh đạo chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo chi cục kiểm tra trình lãnh đạo sở phê duyệt tờ trình. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh chuyển Văn phòng UBND tỉnh. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày |
| Bước 8 | Một cửa Sở Nông nghiệp chuyển hồ sơ và tờ trình đến một cửa của UBND tỉnh. | Một cửa | 1 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh: | Văn phòngUBND tỉnh | 7 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. |  |  |

**2. Thủ tục Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh**

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế**

**một cửa liên thông**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết**  |  | **50 ngày** |
| Bước 1 | Công chức một cửa (Sở Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nơi đi theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Phát triển nông thôn. | Công chức một cửa | 1 ngày |
| Bước 2 | Chi cục trưởng tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng Phát triển nông thôn và BTDC xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng  | 1 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ tiến hành tiếp nhận và phân xử lý cho chuyên viên xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên kiểm tra hồ sơ nếu:Hồ sơ không đạt yêu cầu: Có văn bản trả lại nêu rõ lý do.Hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt trình lãnh đạo phòng thông qua. | Chuyên viên | 27 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo phòng kiểm tra và chuyển chi cục trưởng xem xét. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo chi cục kiểm tra trình lãnh đạo sở phê duyệt tờ trình. | Lãnh đạo Sở  | 1 ngày |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở phê duyệt tờ trình gửi UBND tỉnh xem xét quyết định. |  |  |
| Bước 8 | Một cửa Sở Nông nghiệp gửi hồ sơ đến UBND tỉnh nơi đến. | Công chức một cửa | 2 ngày |
| Bước 9 | **UBND tỉnh nơi đến:** Tổ chức thẩm tra địa bàn nhân dân, xem xét, ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án  | UBND tỉnh nơi đến | 15 ngày |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết**  |  | **50 ngày** |

**3. Công nhận làng nghề**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tiếp nhận hồ sơ và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục PTNT. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng chuyển/phân công phòng chuyên môn xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn nhận và phân xử lý, thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục ban hành văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân (Thông qua Trung tâm PVHCC).- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì dự thảo Văn bản (Tờ trình, Quyết định,...) thành lập Hội đồng xét duyệt trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 11 ngày |
| Bước 5 | Phòng chuyên môn kiểm tra, kiểm soát văn bản, hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ và trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt. | Lãnh đạoChi cục | 1 ngày |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt chuyển Văn phòng UBND tỉnh xử lý. | Sở Nông nghiệp PTNT | 2 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh**: Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt và trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn). | Văn phòng\UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 9 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |

**4. Công nhận làng nghề truyền thống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **30 ngày** |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tiếp nhận hồ sơ và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục PTNT. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng chuyển/phân công phòng chuyên môn xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn nhận và phân xử lý, thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục ban hành văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân (Thông qua Trung tâm PVHCC).- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì dự thảo Văn bản (Tờ trình, Quyết định,...) thành lập Hội đồng xét duyệt trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 14 ngày |
| Bước 5 | Phòng chuyên môn kiểm tra, kiểm soát văn bản, hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ và trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt. | Lãnh đạoChi cục | 1 ngày |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt chuyển Văn phòng UBND tỉnh xử lý. | Sở Nông nghiệp PTNT | 2 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh**: Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt và trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn). | Văn phòngUBND tỉnh | 10 ngày |
| Bước 9 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **30 ngày** |

**5. Công nhận nghề truyền thống**

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế**

**một cửa liên thông**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/cá nhân thực hiện** | **Thời hạn** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tiếp nhận hồ sơ và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục PTNT. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng chuyển/phân công phòng chuyên môn xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn nhận và phân xử lý, thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục ban hành văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân (Thông qua Trung tâm PVHCC).- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì dự thảo Văn bản (Tờ trình, Quyết định,...) thành lập Hội đồng xét duyệt trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 11 ngày |
| Bước 5 | Phòng chuyên môn kiểm tra, kiểm soát văn bản, hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 6 | Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ và trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt. | Lãnh đạoChi cục | 1 ngày |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt chuyển Văn phòng UBND tỉnh xử lý. | Sở Nông nghiệp PTNT | 2 ngày |
| Bước 8 | **Văn phòng UBND tỉnh**: Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt và trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn). | Văn phòngUBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 9 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **22 ngày** |

**III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

**1. Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời gian giải quyết** |  | **26 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập hội đồng thẩm định tổ chức kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 14 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoCCKL | 1 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh | Công chức một cửa | 1 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 7 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **26 ngày** |

**2. MHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77ciễnHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23", HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"giảmHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"tiềnHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23" chi HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"trảHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"dịchHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"vụHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"môiHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"trườngHYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c23"rừng (đối với tổ chức, cá nhân nằm trong phạm vi hành chính 01 tỉnh)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập Đoàn Kiểm tra xác minh; tiến hành kiểm tra xác minh và báo cáo kết quả kiểm tra xác minh; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 6 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoCCKL | 0,5 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **15 ngày** |

**3. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **19 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thẩm định; tổ chức kiểm tra hiện trường; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 10 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoCCKL | 0,5 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **19 ngày** |

**4. Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh**.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết**  |  | **30 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thẩm định; tổ chức kiểm tra hiện trường; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 18 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoCCKL | 0,5 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 8 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **30 ngày** |

**5. Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh**.

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **47 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thẩm định; tổ chức kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 8 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoCCKL | 0,5 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
| Bước 11 | Chủ dự án nộp toàn bộ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh  | Chủ Dự án | 30 ngày |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **47 ngày** |

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **67 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thẩm định; tổ chức kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 12,5 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoCCKL | 1 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh:Gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế ở địa phương khác. | Văn phòng UBND tỉnh | 30 ngày |
| Bước 10 | Bộ Nông nghiệp và PTNT xử lý hồ sơ | Bộ Nông nghiệp và PTNT | 20 ngày |
| Bước 11 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **67 ngày** |

 **6. Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **23 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục kiểm lâm. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục phân công phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ. | Lãnh đạo Chi cục  | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng nhận phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ. | Lãnh đạo phòng | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:- Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân nêu rõ lý do.- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:Tham mưu thành xin ý kiến các cơ quan liên quan, dự thảo Tờ trình, Quyết định trình trưởng phòng xem xét. | Chuyên viên | 13 ngày |
| Bước 5 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển lãnh đạo Chi cục xem xét- Nếu không đồng ý: chuyển lại cán bộ thụ lý hồ sơ xử lý. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 6 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển cho lãnh đạo Sở NN xem xét ký. - Nếu không đồng ý: chuyển lại Trưởng phòng | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày |
| Bước 7 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển cho lãnh đạo Sở NN xem xét ký. - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo chi cục | Lãnh đạo Sở | 2 ngày |
| Bước 8 | Chuyển liên thông UBND tỉnh. | Công chức Một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh:- Nếu đồng ý: Ký vào QĐHC và chuyển cho Bộ phận văn thư VP UBND lấy số, đóng dấu, vào sổ theo dõi, để chuyển lại cho: Sở NN- Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chuyển lại cho Lãnh đạo Sở NN. | Công chức một cửa | 3 ngày làm việc |
| Bước10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **23 ngày** |

 **7. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **37 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo chi cục nhận sau đó phân công xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo chi cục | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Phòng SD&PTR xem xét phân cán bộ thụ lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ:+ Tổ chức lây ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan+ Lập Tờ trình, dự thảo Quyết định hành chính trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, xem xét | Chuyên viên | 18 ngày làm viêc |
| Bước 5 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển lãnh đạo Chi cục xem xét- Nếu không đồng ý: chuyển lại cán bộ thụ lý hồ sơ xử lý. | Trưởng phòng SD&PTR | 01 ngày |
| Bước 6 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển cho lãnh đạo Sở NN xem xét ký. - Nếu không đồng ý: chuyển lại Trưởng phòng | Lãnh đạoChi cục Kiểm lâm | 02 ngày |
| Bước 7 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Ký duyệt tờ trình. - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo chi cục | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký vào QĐHC và chuyển cho Bộ phận văn thư VP UBND lấy số, đóng dấu, vào sổ theo dõi, để chuyển lại cho: Sở NN- Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chuyển lại cho Lãnh đạo Sở NN. | Văn phòng UBND tỉnh | 12 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **37 ngày** |

 **8. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời gian giải quyết** |  | **37 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo chi cục nhận sau đó phân công xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo chi cục | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Phòng sử dụng và phát triển rừng (SD&PTR) xem xét phân cán bộ thụ lý hồ sơ. | Trưởng phòng SD&PTR | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ:+ Tổ chức lây ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan+ Lập Tờ trình, dự thảo Quyết định hành chính trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, xem xét | Chuyên viên | 18 ngày làm viêc |
| Bước 5 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển lãnh đạo Chi cục xem xét- Nếu không đồng ý: chuyển lại cán bộ thụ lý hồ sơ xử lý. | Trưởng phòng SD&PTR | 01 ngày |
| Bước 6 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Chuyển cho lãnh đạo Sở NN xem xét ký. - Nếu không đồng ý: chuyển lại Trưởng phòng | Lãnh đạoCCKL | 02 ngày |
| Bước 7 | Xem xét nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định:- Nếu đồng ý: Ký duyệt tờ trình. - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo chi cục | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký vào QĐHC và chuyển cho Bộ phận văn thư VP UBND lấy số, đóng dấu, vào sổ theo dõi, để chuyển lại cho: Sở NN- Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chuyển lại cho Lãnh đạo Sở NN. | Văn phòng UBND tỉnh | 12 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời gian giải quyết** |  | **37 ngày** |

 **9. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý**

**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế**

**một cửa liên thông**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời gian giải quyết** |  | **45 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo CCKL | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng QLBVR&BTTN nhận và phân công xử lý hồ sơ | Trưởng phòng QLBVR&BTTN | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, hoặc cần giải trình và bổ sung thêm thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện kiểm tra hiện trường:+ Nếu đạt yêu cầu: Dự thảo Báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phòng xem xét+ Nếu không đạt yêu cầu: Tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC); | Chuyên viên | 05 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét | Trưởng phòng QLBVR&BTTN | 01 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạo CCKL | 01 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định - Nếu đồng ý: Ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo chi cục Kiểm lâm. | Lãnh đạo Sở NN&PTNT | 01 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 10 | Thủ tướng chính phủ | Văn phòng Chính phủ | 30 ngày |
|  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **45 ngày** |

 **10. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời gian giải quyết** |  | **45 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo CCKL | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng QLBVR&BTTN nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng QLBVR&BTTN | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, hoặc cần giải trình và bổ sung thêm thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện kiểm tra hiện trường:+ Nếu đạt yêu cầu: Dự thảo Báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phòng xem xét+ Nếu không đạt yêu cầu: Tham mưu văn bản cho lãnh đạo Chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC); | Chuyên viên | 10 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng QLBVR&BTTN | 01 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạo CCKL | 01 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định - Nếu đồng ý: Ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo CCKL | Lãnh đạo Sở NN&PTNT | 01 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 15 ngày |
| Bước 10 | Văn phòng HĐND tỉnh | Văn phòng HĐND tỉnh | 15 ngày |
| Bước 11 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **45 ngày** |

**11. Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định thành lập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời gian giải quyết** |  | **45 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo CCKL | 0,5 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng QLBVR&BTTN nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng QLBVR&BTTN | 0,5 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, hoặc cần giải trình và bổ sung thêm thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện kiểm tra hiện trường:+ Nếu đạt yêu cầu: Dự thảo Báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phòng xem xét+ Nếu không đạt yêu cầu: Tham mưu văn bản cho lãnh đạo Chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC); | Chuyên viên | 10 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng QLBVR&BTTN | 01 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạo CCKL | 01 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định - Nếu đồng ý: Ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo CCKL. | Lãnh đạo Sở NN&PTNT | 01 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của HĐND tỉnh. | Công chức một cửa | 0,5 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng HĐND tỉnh | Văn phòng HĐND tỉnh | 15 ngày |
| Bước 10 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 15 ngày |
|  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **45 ngày** |

 **IV. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

 **1. Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **18 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục quản lý chuyên ngành. | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân xử lý hồ sơ tới phòng chuyên môn | Lãnh đạo Chi cục  | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng chuyên môn nhận và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng  | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký, thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyển lãnh đạo Sở ký; trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định dự thảo tờ trình và chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 11 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng  | 1/2 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình chuyển lãnh đạo Sở xem xét kya duyệt. | Lãnh đạoChi cục | 1/2 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình - Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo Chi cục. | Lãnh đạo Sở  | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 3 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **18 ngày** |

 **2. Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **18 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục quản lý chuyên ngành. | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân xử lý hồ sơ tới phòng chuyên môn | Lãnh đạo Chi cục  | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng chuyên môn nhận và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng  | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyển Lãnh đạo Sở phê duyệt; trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định dự thảo tờ trình và chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 11 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng  | 1/2 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoChi cục | 1/2 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình - Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục. | Lãnh đạo Sở  | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 9 | **Văn phòng UBND tỉnh** | **Văn phòng UBND tỉnh** | **3 ngày** |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **18 ngày** |

 **3. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **25 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục quản lý chuyên ngành. | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân côngxử lý hồ sơ tới phòng chuyên môn | Lãnh đạo Chi cục  | 1/2 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng chuyên môn nhận và phân công xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng  | 1/2 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu trình Lãnh đạo Sở phê duyệt quyết định thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo tờ trình chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 11 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng  | 1/2 ngày |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình chuyển lãnh đạo Sở xem xét. | Lãnh đạoChi cục | 1/2 ngày |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung tờ trình - Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo chi cục. | Lãnh đạo Sở  | 1 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 9 | Văn phòng UBND tỉnh:Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết. | Văn phòng UBND tỉnh | 10 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **25 ngày** |

**4. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** |  | **60 ngày** |
| Bước 1 | Công chức Một cửa (Sở NN và PTNT) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến phòng kế hoạch tài chính Sở | Công chức một cửa | 1 ngày |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ | Trưởng phòng  | 1 ngày |
| Bước 3 | Phòng Kế hoạch tài chính Sở tổ chức thẩm định nội dung, dự toán kinh phí:- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo tờ trình trình và quyết định chuyển lãnh đạo Sở xem xét.- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì phải thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức,cá nhân được biết. | Chuyên viên | 39 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung dự thảo tờ trình và quyết định phê duyệt trình Lãnh đạo Sở xem xét.  | Trưởng phòng  | 1 ngày |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và dự thảo Quyết định - Nếu đồng ý: ký duyệt chuyển liên thông- Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo phòng Kế hoạch tài chính. | Lãnh đạo Sở  | 2 ngày |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển hồ sơ liên thông tới một cửa của UBND tỉnh. | Công chức một cửa | 1 ngày |
| Bước 7 | Văn phòng UBND tỉnh: | Văn phòng UBND tỉnh | 15 ngày |
| Bước 8 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN&PTNT tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | Công chức Một cửa |  |
|  | **Tổng thời hạn giải quyết** | **60 ngày** |